TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 101/2017/QĐST-HNGĐ	*Sông Công, ngày 29 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 116/2017/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Vũ Mạnh C , sinh năm 1981
Địa chỉ: TDP Đ, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Chị Hà Thị L, sinh năm 1982
Địa chỉ: TDP Đ, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
Nguyên đơn: Anh Vũ Mạnh C , sinh năm 1981
Nơi cư trú: TDP Đ, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Chị Hà Thị L, sinh năm 1982

Nơi cư trú: TDP Đ, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về con chung*: Anh Vũ Mạnh C và chị Hà Thị L cùng thống nhất thỏa thuận giao con chung Vũ Nhật A, sinh ngày 17/9/2002, Vũ Hà L, sinh 05/2/2010 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con Vũ Nhật A 1.000.000đ, Vũ Hà L 1.000.000đ/ tháng kể từ tháng 10/2017 cho đến khi cả 02 con đủ 18 tuổi.

Anh Vũ Mạnh C có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

* *Về tài sản chung,công nợ :* Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Vê án phí:* Anh Vũ Mạnh C tự nguyện chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0010753 ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công, Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Chu Thị Hồng Hải